



Hân hoan mừng ngày thống nhất non sông: Đạo pháp đồng hành cùng Dân tộc

ISSN: 2734-9195

09:05 30/04/2025

Đạo Phật nhập thế, từ bi không chỉ là lòng thương xót trong tĩnh lặng, mà còn là lòng can đảm dấn thân nơi chiến trường để cứu khổ. Yêu nước thương dân, đối với các vị tu hành, chính là hình thái thiết thực nhất của lòng từ bi đại nguyện.

Tác giả: **Liên Tịnh**

Ngày 30 tháng 4, trong tiết trời đầu hạ, từng hồi trống ngực của lịch sử lại ngân vang trong lòng mỗi người Việt Nam. Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước không chỉ là niềm tự hào dân tộc, mà còn là dịp thiêng liêng để chúng ta cung kính tưởng nhớ những bậc tiền nhân đã dâng hiến cả đời mình cho lý tưởng hòa bình, độc lập và thống nhất non sông.

Trong bản anh hùng ca bất diệt ấy, đạo Phật Việt Nam không đứng ngoài cuộc. Suốt chiều dài lịch sử, từ những ngày dựng nước, giữ nước, đến hành trình giành lại non sông, đạo pháp và dân tộc đã hòa làm một, cùng đồng hành, cùng chia ngọt sẻ bùi.

Đạo Phật – đồng hành cùng dân tộc

Từ thời Lý – Trần, Phật giáo không chỉ là quốc giáo, mà còn là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn trong việc trị quốc an dân. Những bậc cao Tăng như Thiền sư Vạn Hạnh đã khuyến tấn Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long, đặt nền móng cho một kỷ nguyên thịnh trị. Các vị vua là Phật tử như Trần Nhân Tông, sau khi đánh tan giặc Nguyên Mông, đã chọn con đường tu hành, sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, lan tỏa tinh thần từ bi và trí tuệ vào xã hội.

Tinh thần "*hòa quang đồng trần*" ấy – tức là cùng nhân dân sẻ chia thời cuộc, cùng đất nước gánh vác vận mệnh – tiếp nối không ngừng trong suốt chiều dài lịch sử. Đến thế kỷ XX, khi đất nước chìm trong bom đạn, hình ảnh những nhà sư rũ bỏ y áo bước ra chiến trường, hay ngọn lửa Bồ tát Thích Quảng Đức tự thiêu vì hòa bình, đã trở thành những tượng đài bất diệt.

Từ Đại hội Phật giáo Việt Nam lần thứ nhất (1951) đến nay, tinh thần "*Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội*" đã trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động Phật sự. Tuyên ngôn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam khẳng định: "*Phật giáo Việt Nam là thành phần không thể tách rời của dân tộc Việt Nam*".

Đó là sự kế thừa trực tiếp tinh thần nhập thế của Phật giáo thời Lý – Trần, đồng thời là sự thích ứng sáng tạo trong bối cảnh hiện đại.

Ngày 30/4 không chỉ là mốc son của dân tộc, mà còn là một dấu chỉ cho thấy sự hòa quyện giữa lý tưởng giải phóng con người trong Phật giáo và lý tưởng giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.



Chùa Quỳnh Lâm, kiến trúc Phật giáo thời Trần. Ảnh sưu tầm.

Ngọn lửa Bồ tát Thích Quảng Đức: Từ bi và bất khuất

Ngày 11/6/1963, giữa ngã tư Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt (nay là ngã tư Cách Mạng Tháng Tám – Nguyễn Đình Chiểu, TP.HCM), Bồ tát Thích Quảng Đức an nhiên ngồi kiết già trong biển lửa, tay kết ấn định tâm, thân thể bất động như một đóa sen bừng nở giữa bùn nhơ trần thế. Trong khoảnh khắc ấy, Ngài đã hóa thân thành ngọn đuốc thiêng, nguyện soi sáng con đường tự do tín ngưỡng, công bằng xã hội và hòa hợp dân tộc.

Ngọn lửa thiêu đốt nhục thân nhưng không thiêu đốt tâm từ. Trái lại, nó thắp lên trong lòng người Việt và cả thế giới một ánh sáng mới: ánh sáng của từ bi bất bạo động, của lòng kiên trì nhẫn nhục không khuất phục trước bạo lực.

Hình ảnh ấy im lặng mà vang dội, đau đớn mà sáng ngời chính là hiện thân sống động của tinh thần Bồ tát hạnh: xả thân cứu độ chúng sinh, lấy thân mình làm ngọn đuốc chiếu rọi vào bóng tối của mê lầm, bất công và hận thù. Bồ tát không cầu giải thoát riêng mình, mà nguyện cùng khổ với chúng sinh, nguyện đi vào nơi khổ đau nhất để cứu độ.

Bồ tát Thích Quảng Đức, bằng hành động đại nguyện của mình đã nối tiếp truyền thống ấy: Ngài không chọn rời xa cuộc đời nhiều nhương để an trú một mình nơi tịch tĩnh, mà nguyện dùng thân tâm để thức tỉnh thế gian, nguyện hóa khổ đau thành ngọn đèn soi đường cho đại chúng.

Ngọn lửa ấy không nhằm đốt cháy kẻ thù, không nhằm gây thêm hận thù chia rẽ, mà chính là sự "*thiêu đốt vô minh*", như ngọn lửa trí tuệ trong Kinh Kim Cang đã dạy: "*Diệt độ tất cả chúng sinh, mà không thấy có một chúng sinh nào được diệt độ.*"

Bồ tát Thích Quảng Đức đã hành trì đúng tinh thần ấy: lấy từ bi làm gốc, lấy nhẫn nhục làm sức mạnh, lấy đại nguyện làm hành trang, lấy trí tuệ làm phương tiện.

Ngày hôm nay, nhìn lại ngọn lửa ấy, chúng ta không chỉ tưởng nhớ một anh hùng Phật giáo, mà còn học lại bài học sâu sắc về tinh thần dân tộc, rằng yêu thương đích thực không phải là thụ động chờ đợi, mà là chủ động thắp lên ngọn đuốc sáng giữa đời, dẫn cho phải thiêu đốt chính thân mình.

Trong biển khổ của thế gian, mỗi người con Phật, nếu nuôi lớn trong lòng mình một ngọn đuốc từ bi, trí tuệ, thì chính là đang tiếp nối ánh lửa bất diệt của Bồ tát Thích Quảng Đức, tiếp nối hành trình bất tận của những người phát nguyện vì hạnh phúc muôn loài.

Ít ai biết rằng, trong những năm tháng hào hùng của dân tộc, từ những mái chùa quê bình dị ở Nam Định, Ninh Bình, Bắc Giang,... đã có những nhà sư trẻ lặng lẽ cởi bỏ áo cà sa, khoác lên mình chiến y, mang theo lý tưởng "*bảo vệ quê hương cũng là bảo vệ đạo pháp*". Họ rời thiền môn thanh tịnh, rời tiếng mõ canh khuya, để bước vào khói lửa chiến trường nơi tiếng súng vang lên thay cho tiếng chuông chùa, nơi máu và đất trộn vào nhau như bài kinh sinh tử.

Tại chùa Cổ Lễ (Nam Định), chùa Keo (Nam Định), chùa Từ Đạo (Ý Yên), và biết bao ngôi chùa khác, dấu chân những vị tăng sĩ trẻ còn in đậm trong lòng lịch sử. Không phải vì vướng mắc vào ái luyến thế tục mà họ dân thân ra trận, mà bởi trong lòng họ, đạo và đời chưa bao giờ tách rời.

Đạo Phật nhập thế, từ bi không chỉ là lòng thương xót trong tĩnh lặng, mà còn là lòng can đảm dấn thân nơi chiến trường để cứu khổ. Yêu nước thương dân, đối với các vị tu hành, chính là hình thái thiết thực nhất của lòng từ bi đại nguyện.

Tinh thần Bồ tát hạnh ấy vì lợi ích chúng sinh mà không ngại hiểm nguy, vì an lạc chúng sinh mà không tiếc thân mạng đã lặng lẽ đơm hoa kết trái trong những năm tháng đầy máu lửa của đất nước.



Vị Đại tá 13 tuổi đi tu tại chùa Cổ Lễ (Nam Định) cởi áo cà sa bảo vệ Tổ quốc.

Ảnh sưu tầm.

Ngày nay, đất nước đã thanh bình, tiếng súng đã lùi vào dĩ vãng, nhưng tinh thần "*Đạo pháp đồng hành cùng Dân tộc*" vẫn cháy sáng trong từng hành động, từng nhịp đập của người con Phật.

Không còn cảnh chiến trường đẫm máu, nhưng chiến trường đời thường vẫn còn đó: những cơn bão lũ oằn lưng dân nghèo, những trận dịch bệnh quật ngã bao phận người, những mảnh đời khốn khó cần sẻ chia.

Và ở những nơi ấy, từ những ngôi chùa làng đơn sơ đến Trung ương - Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hình bóng người tu sĩ Phật giáo vẫn hiện diện: Họ là những người gác lại thiên tọa, khoác lên mình tấm áo từ bi hành động, nấu cơm cứu đói, mở cửa chùa làm khu cách ly, dựng bệnh viện dã chiến, thầm lặng góp phần cùng đất nước vượt qua hoạn nạn.

Điển hình như trong đại dịch COVID-19, hàng ngàn tăng, ni đã tình nguyện lên tuyến đầu chống dịch, không màng hiểm nguy, chỉ tâm niệm một điều giản dị: "*Chúng sinh đau khổ cũng là thân ta đau khổ; chúng sinh an lạc cũng là tâm ta*

an lạc".

Đó chính là tinh thần nhập thế vô ngã trong Phật giáo Việt Nam: sống không vì tự thân, mà vì sự an vui, giải thoát của tất cả mọi loài.

Và hôm nay, Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2025 với chủ đề "*Đoàn kết và bao dung vì nhân phẩm con người: Tuệ giác Phật giáo vì hòa bình thế giới và phát triển bền vững*" – Phật giáo Việt Nam lại một lần nữa khẳng định vai trò của mình không chỉ trong lòng dân tộc, mà còn vươn ra thế giới. Bằng ánh sáng trí tuệ và từ bi, Phật giáo Việt Nam tiếp tục kết nối những tâm hồn yêu chuộng hòa bình, chung tay dựng xây một thế giới an lành hơn.

Lời kết

Ngước nhìn lại con đường dân tộc đã đi qua, giữa những trang sử thấm đẫm mồ hôi, máu và nước mắt, ta thấy thấp thoáng bóng áo nâu của những nhà sư, hòa cùng màu xanh quân phục của những người lính. Họ đã cùng nhau bước đi trong bão lửa, cùng nhau gồng mình chống lại bạo tàn, cùng nhau cất tiếng thầm lặng cho tự do, cho hạnh phúc của muôn triệu con người chưa từng biết mặt, chưa từng biết tên.

Ngày 30 tháng 4 không chỉ là ngày đất nước nở hoa chiến thắng, mà còn là ngày để mỗi chúng ta cúi đầu tri ân những người đã nguyện dâng hiến cả tuổi trẻ, cả mạng sống cho một ngày mai không còn tiếng súng; tri ân những nhà sư đã bỏ lại chuông mõ, khoác chiến bào, gieo hạt từ bi ngay giữa cánh đồng khổ đau.

Có những chiến sĩ đã ngã xuống khi tuổi đời còn rất trẻ. Có những vị tăng sĩ đã hi sinh mà không kịp tụng nốt cuốn kinh dở. Có những ngọn lửa như Bồ tát Thích Quảng Đức đã bùng cháy lên một lần, để rồi mãi mãi soi sáng cho những thế hệ mai sau trên con đường chính nghĩa.

Đạo Phật đã không đứng ngoài cuộc đời, đã không trốn tránh khổ đau. Mỗi tiếng chuông ngân nơi thôn quê, mỗi mái chùa nghiêng mình trước gió, đều đã từng âm thầm chở che, nuôi dưỡng tâm hồn Việt Nam qua biết bao mùa giông bão.

Xin nguyện cùng nhau, tiếp nối ánh sáng ấy – ánh sáng của tình thương vô úy, của trí tuệ bất khuất, của Đại nguyện Bồ tát để non sông Việt Nam mãi mãi vững chãi giữa năm châu, và trong từng nhịp thở của đất mẹ, vẫn vang vọng lời nguyện thầm: "*Vì tất cả chúng sinh, nguyện không thoái chuyển.*"

Tham khảo:

- 1. "The New York Times", số ra ngày 12/6/1963.

- 2. "Lịch sử Việt Nam hiện đại", Nxb Giáo dục, 2001.